

Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 21 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Hiện đang thụ lý án tại: Đội X, phân trại Y, Trại giam N, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Hà Văn T có 01 con chung là Hà Lê Thảo M, sinh ngày 05/12/2012. Chị Lê Thị H và anh Hà Văn T thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hà Lê Thảo M, sinh ngày 05/12/2022 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Hà Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lê Thị H và anh Hà Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Hà Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Hà Văn T phải chịu. Tổng cộng chị Lê Thị H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Lê Thị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000493 ngày 09/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lê Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Trung Đồng - Tân Uyên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh